

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN, TỈNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị G

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh L
- Ông Nguyễn Thanh A

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Chánh N, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện, tỉnh

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1999; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh . (có mặt)

2. **Bị đơn:** Ông Lê Huỳnh Triệu Q, sinh năm 1996; Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T và lời trình bày trong quá trình giải quyết, nội dung vụ án như sau: Sau khi tìm hiểu và quen biết, ngày 26/5/2017 bà và ông Q có thực hiện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh cấp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh . Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng cũng có cự cãi về việc chồng hay nhậu về nhà trễ và bà phát hiện ông có sử dụng ma túy nhưng vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Trước tháng 6/2023, ông Q có đi làm ở công ty may của ông B là anh rể của bà, sau đó thì nghỉ việc công ty may, ông Q qua công ty C làm giày da, sau đó ông tiếp tục nghỉ việc ở công ty C và đi hàn sắt, sửa xe cầu ở B. Sau tháng 6/2023 thì ông Q bị té xe

gây chân không đi làm. Đến tháng 9/2023, cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu vẫn là do chồng không chịu làm ăn mà tối ngày chỉ lo nhậu nhẹt, không bỏ được ma túy và cũng hay kiếm chuyện đánh đập bà. Cũng cùng thời gian đó, bà quyết định sống ly thân với ông Q vì không chịu nổi sự kiếm chuyện, đánh đập và đặc biệt là ông không bỏ được ma túy, đồng thời ông Q đòi ly hôn với bà nên bà quyết định dẫn 02 con chung là cháu P và cháu V về nhà mẹ tại ấp P, xã P sinh sống. Tháng 10/2023 ông Q có đi làm nhưng tiền ông tự xài, phục vụ cho bản thân, lâu lâu có đưa tiền bà mua sữa cho con nhưng chỉ được vài lần. Tháng 11/2023, bà thấy ông Q ăn năn hối lỗi nên bà có cho ông Q cơ hội sửa sai để hai vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng được 02 tháng thì bà thấy ông Q có dấu hiệu nghiện ma túy nặng hơn nên bà không muốn hàn gắn nữa, nhưng vẫn cho ông Q cơ hội gặp con nhưng ông không thăm con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Q.

Bà và ông Q có 02 con chung tên Lê Hoàng P1, sinh ngày 09/4/2019 và Lê Ngọc Kiều V1, sinh ngày 28/12/2021. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Huỳnh Triệu Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của bà T. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được nên đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Trần Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Huỳnh Triệu Q, hiện ông Q đang cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh nên Tòa án nhân dân huyện thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Huỳnh Triệu Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Q.

[2] Về hôn nhân: bà Trần Thị Ngọc T kết hôn với ông Lê Huỳnh Triệu Q, thực hiện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 26/5/2017 nên xác định hôn nhân giữa bà T và ông Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà T cho rằng thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến việc hay cãi vã. Đồng thời theo lời khai của bà T kèm theo bản photo hình ảnh đoạn tin nhắn cuộc trò chuyện giữa bà T và cháu chồng Ngọc P2

do bà T cung cấp thì ông Q đang sử dụng ma túy, bà T không chấp nhận được chồng bà suốt ngày nghiện ma túy.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo mời bà T và ông Q đến hòa giải. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo ông Q tham gia hòa giải nhưng ông Q không tham dự cho thấy rằng ông Q không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm cũng như duy trì đời sống chung vợ chồng, còn bà T thì cương quyết ly hôn. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông Q không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Q.

[3] Về con chung: bà T xác định, giữa bà và ông Q có 02 con chung là Lê Hoàng P1, sinh ngày 09/4/2019 và Lê Ngọc Kiều V1, sinh ngày 28/12/2021. Bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy con chung tên P1 và V1 hiện bà T vẫn đang chăm sóc nuôi dưỡng, ông Q không có ý kiến do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho hai cháu nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Lê Hoàng P1, sinh ngày 09/4/2019 và Lê Ngọc Kiều V1, sinh ngày 28/12/2021 cho bà T nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Q không có ý kiến nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: bà T xác định không có, ông Q không có ý kiến nên không xem xét.

[7] Về án phí: bà T là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Q nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Huỳnh Triệu Q.

[1] Về hôn nhân: bà Trần Thị Ngọc T được ly hôn với ông Lê Huỳnh Triệu Q.

[2] Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Hoàng P1, sinh ngày 09/4/2019 và Lê Ngọc Kiều V1, sinh ngày 28/12/2021.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về án phí: bà Trần Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0000532 ngày 27/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện , tỉnh chuyển sang án phí sung công quỹ nhà nước.

[4] Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện ;
- THADS huyện ;
- UBND xã Phước Lý;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị G